

ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI TU HÀNH NIỆM TỤNG LƯỢC NGHỊ

*Hán dịch : Đồi Đường . Nước Bắc Thiên Trúc. Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch.*

Việt dịch : HUYỀN THANH

Y theo kinh Quán Đỉnh Đạo Trường, nói Pháp môn tu Đà La Ni, cầu mau xa lìa biển lớn sinh tử chóng chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trước hết vào Đạo Trường Quán Đỉnh trong Hải Hội của Chư Phật Như Lai. Nhận quán đĩnh xong, phát tâm hoan hỷ theo Thầy gần gũi nhận Pháp tắc niệm tụng. Sau đó, ở trong tịnh thất, núi, rừng, sông, nơi Thượng Thắng bậc nhất xây dựng Đạo trường an trí Bản Tôn.

Người tu chân ngôn, hưởng mặt về phương Đông nên dùng Cù ma Di xoa lau mặt đất, lấy hương Bạch Đàn chà xát làm bùn hương (hương nê) dùng tô Đàn hoặc làm hình vuông, hoặc làm hình tròn, kích thước lớn nhỏ tùy ý. Ở trên Đàn rải hoa, đốt hương cúng dường. Lấy hai bình đựng đầy nước hương đặt trong Đàn dùng để cúng dường.

Hành giả tắm gội (táo dục) hoặc chắt tắm gội đều không có chương ngại. Xong nên vận tâm suy tư quán sát Bản tính của tất cả chúng sinh vốn thanh tịnh vì bị khách trần che lấp nên chẳng thấy Pháp tính của Chân Như thanh tịnh. Vì khiến cho thanh tịnh nên phải chí tâm tụng Chân ngôn này 3 biến, 7 biến. Chân ngôn là:

“Án – Sa phộc bà phộc Thú đà tát phộc đạt ma sa phộc bà phộc thú độ Hám”

☐ Tịnh Tam nghiệp Chân ngôn:

ॐ स्वस्व सुद्ध स्वस्व सुद्ध

† OM SVABHÀVA ‘SUDHA SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHÀM

Do Chân ngôn này gia trì nên nghiệp Thân, Khẩu, Ý thấy được thanh tịnh. Sau đó đặt 5 Luân (5 vóc) sát đất quy mệnh lễ 10 phương tất cả Chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư Đại Thừa phương quảng. Quỳ gối phải sát đất: sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện.

Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác

Diệu Pháp Tối thắng, chúng Bồ Tát

Dùng nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý

Ân cần chấp tay cung kính lễ.

_ Luân hồi vô thủy trong các Hữu

Nghiệp Thân Khẩu Ý đã gây tội

Như Phật Bồ Tát đã sám hối

Nay con Trần sám (bày tỏ sám hối) cũng như vậy.

_ Trong hạnh nguyện của Phật Bồ Tát

Ba nghiệp Kim Cương phát sinh Phước
Duyên Giác Thanh Văn với hữu tình
Gom chứa căn lành, tùy hỷ hết.

_ Tất cả THẾ ĐĂNG ngồi Đạo trường
Hé mở mắt Giác soi ba cõi (3 Hữu)
Nay con quỳ gối xin khuyến thỉnh
Chuyển bánh xe Pháp diệu vô thượng.

_ Bao nhiêu Như Lai, chủ Tam giới
Bậc đến Vô dư, Bát Niển Bàn
Con đều khuyến thỉnh khiến trụ lâu
Chẳng bỏ Bi nguyện cứu thế gian

_ Sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ Phước
Nguyện con chẳng mất Tâm bồ Đề
Trong Diệu chúng của Phật Bồ Tát
Thường làm bạn lành chẳng rời bỏ

_ Lìa nơi tám nạn sinh vô nạn
Túc mệnh Trụ Trí Tướng nghiêm thân
Mau lìa ngu si đủ trí tuệ
Thấy hay túc mãn Ba La Mật.

_ Phú lạc phong nhiêu sinh Thắng tộc
Quyến thuộc rộng nhiều thường đông đúc
Bốn Vô ngại Biện, mười Tự Tại
Sáu Thông, các Thiền thầy viên mãn
Như Kim Cương Tràng với Phổ Hiền
Nguyện Tán hồi hướng cũng như vậy.

_ Tiếp, lễ Bản Tôn với chư Thánh chúng. Chân ngôn là:

“Án – Bát na ma phệ”

ॐ ५१ ॐ

† OM PADMA VIH

Do Chân ngôn này, làm lễ, nên Bản Tôn, Thánh chúng nhận làm Chủ Tế.

_ Tiếp, đối trước Bản Tôn, ngồi Kiết già hoặc ngồi Bán già. Khởi tâm Đại Bi, ta tu Pháp này vì tất cả chúng sinh mau ra khỏi biển lớn sinh tử, chóng chứng vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Trước hết mài các loại hương dùng để xoa tay, sau đó kết nơi Phật Bộ Tam Muội Gia Ấn. Chắp 2 tay lại giữa rỗng, mở 2 ngón trở co lại phụ ở lóng trên của

2 ngón giữa, 2 ngón cái co phụ ở lòng dưới 2 ngón trỏ, thì ấn đó liền thành. Đặt ấn ở trái tim, tưởng 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp tùy hình của Đức Như Lai cho thật rõ ràng từng phần như đối diện trước mặt, chí tâm tụng Chân ngôn 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Đát tha nga đở na bà phộc dã Sa phộc hạ ”

ॐ ढतथाङ्गदनाभाफुदयासफुदहा

† OM TATHAGATA UDBHAVAYA SVÀHÀ

Do ấn này với tụng Chân ngôn cho nên liền cảnh giác tất cả Như Lai, thấy sẽ hộ niệm gia trì cho hành giả. Dùng quang minh chiếu chạm lên thân của ta, bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt, thọ mệnh lâu dài, Phước đức tăng trưởng. Chúng Thánh của Phật Bộ vui vẻ ủng hộ. Đời đời kiếp kiếp xa lìa các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

_ Tiếp, kết Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn:

Chấp 2 tay lại giữa rỗng, bung ,ở 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón cái, 2 ngón vô danh, co lại như hình hoa sen. Đặt ấn ở trái tim, tưởng Đức Quán Tự Tại với đầy đủ tướng tốt đẹp. Tụng Chân ngôn 7 biến rồi xả ấn ở bên phải đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“ÁN – Bát na ma nại bà phộc dã Sa phộc hạ ”

ॐ पद्मफुदयासफुदहा

† OM PADMA UDBHAVAYA SVÀHÀ

Do ấn này với tụng Chân ngôn ch nên liền giác ngộ, bậc Trì Liên Hoa của Đẳng Quán Tại. Tất cả Bồ Tát, Chúng Thánh của Liên Hoa Bộ thấy đều vui vẻ gia trì hộ niệm. Hà quang của tất cả Bồ Tát chiếu chạm đến thân của Hành giả, bao nhiêu tội chướng đều được trừ diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn lành.

_ Tiếp, kết Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn:

Tay trái lật lòng bàn tay hướng ra ngoài, đờ lưng bàn tay phải đặt lên lưng bàn tay trái. Lấy ngón cái, ngón út của 2 tay, tưởng tay câu móc như hình chày Kim Cương. Đặt ấn ở trái tim, tưởng Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát, tụng Chân ngôn 7 biến, xả ấn ở bên trái đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“ÁN – Phộc nhật lỗ na bà phộc dã Sa phộc hạ ”

ॐ वज्रफुदयासफुदहा

† OM VAJRA UDBHAVAYA SVÀHÀ

Do ấn này với tụng Chân ngôn cho nên cảnh giác chúng Thánh của Kim Cương Bộ, tất cả Bậc Trì Kim Cương gia trì ủng hộ, bao nhiêu tội chướng thấy đều trừ diệt, tất cả sự đau khổ chẳng dính nhiễm vào thân, sẽ được thể bền chắc của Kim Cương.

_ Tiếp, kết Hộ Thân Tam Muội Gia Ấn:

Hai tay cùng cài nhau bên trong, bên phải đờ bên trái. Dựng đứng 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón. Co 2 ngón trỏ như hình móc câu đặt ở lưng ngón giữa đừng để cho chúng chạm nhau. Kèm 2 ngón cái đờ lên 2 ngón vô danh, liền thành. Ấn vào 5 nơi trên

thân là vắng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng, rồi xả ấn trên đỉnh đầu. Đều tụng Chân ngôn 1 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Phộc nhật la nghi nãnh bát la nhĩ bát đa dã Sa phộc hạ”

ॐ वज्र अग्नि प्रदीपया स्वहा

✚ OM VAJRA AGNI PRADIPTAYA SVAHÀ

Do kết ấn này với tụng Chân ngôn gia trì cho nên liền thành Bị Kim Cương Giáp Trụ (mặc giáp trụ Kim Cương). Bao nhiêu Tỳ Na Dạ Ca, các Ma, loài gây chướng ngại đều thoái lui chạy tán loạn, đều thấy hào quang của hành giả trùm khắp thân uy đức tại. Nếu ở núi, rừng, với ngay nơi hiểm họa thấy đều không có sợ hãi. Tai họa về nước, lửa ... tất cả ách nạn, Hồ, Lang, Sư tử, đao, gậy, gông, khóa, các việc như vậy chẳng thể tiêu diệt. Người nhìn thấy vui vẻ. Sau khi chết, chẳng tùy theo nẻo ác sẽ sinh về Quốc thổ Tịnh Diệu của Chư Phật.

_ Tiếp, kết Kim Cương Luân Đại Bồ Tát Đại Uy Đức Khế xong vào Man Noa La nhận được 3 loại Luật nghi không có chướng ngại của 3 đời. Do vào Man Noa La, thân tâm đầy đủ Vi trần số Tam Ma Gia của Vi trần sát Thế giới mà không có làm cầm giới. Hoặc nhân co thân, cúi xuống, ngửa lên, nói ra lời, hơi thở ra, khởi tâm động niệm quên mất Tâm Bồ Đề, thụt lùi căn lành. Dùng ấn khế Mật ngôn, phương tiện Thù Thắng này tụng trì tác ý hay trừ khiển (phạm Khiên cữu) lỗi lầm sai phạm, Tam Ma Gia như cũ tăng thêm ánh sáng hiển hiện nhiều hơn. Hay tụng Thân Khẩu Ý ấn thành nhập tất cả Man Noa La, đắc được quán đỉnh Tam Ma Gia. Nên kết ấn tụng Chân ngôn 7 biến.

Hai tay cài nhau bên trong, dựng 2 Định (trỏ) dùng 2 Niệm (giữa) buộc quanh 2 Định (trỏ). 2 Tuệ (cái) kèm duỗi thẳng. Đặt khế ngay trái tim. Thành tâm tụng 7 biến. Chân ngôn là:

1. Nãnh mô tất đề lý dã địa vĩ ca nãm
2. Tát phộc đá tha nga đa nãm
3. Ám
4. Vĩ la thời vĩ la thời
5. Ma ha tát yết la phộc nhật lý
6. Sa đá sa đá
7. Sa phộc đế sa phộc đế
8. Đát la dĩ đát la dĩ
9. Vĩ đà ma nãnh
10. Tam bàn nhạ nãnh
11. Đát la ma đề tất đề
12. Nghĩa lý đát lãm
13. Sa phộc hạ

ॐ अमः श्रद्धाहोस्रं मन्त्रं नमोनामं ॐ वज्रं वज्रं मन्त्रं वज्रं
मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं मन्त्रं वज्रं वज्रं वज्रं मन्त्रं वज्रं
मन्त्रं ॐ मन्त्रं

‡ NAMAḤ STRIYADHVIKÀNÀM TATHÀGATANÀM - ÀM VIJARI VIRAJI - MAHÀ CAKRA VAJRI - SATA SATA - SARATE SARATE - TRAYI TRAYI - VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHI AGRIYE TRAM SVÀHÀ

Khi tụng Chân ngôn này, tác quán niệm là: “Tâm giới Hư không tràn khắp Pháp giới, hữu tình trong 6 nẻo sống chết đều được vào phổ tập hội đại Man Noa La, đẳng đồng với Thánh giá”

_ Tiếp, kết Định Ấn, vào Tứ vô lượng tâm quán.

Thoạt tiên, vào Từ vô lượng Tâm định dùng Tâm Ân tĩn, duyên khắp tất cả hữu tình thuộc 4 loài (Tứ sinh) trong 6 nẻo đều được Như Lai Tạng, đầy đủ 3 loại Thân, Khẩu, Ý Kim Cương. Dùng sức công đức tu Tam Mật của ta, nguyện cho tất cả hữu tình, đẳng đồng như Phổ Hiền Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Từ Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“ÁN – Ma hạ muội đất la dã Sa phả la”

ॐ म॒ह॒ म॒य॒मि॒त्र॒य॒ा॒ स्फ॒र॒ा॒

‡ OM MAHÀ MAITRIYA SPHARA

_ Tiếp, nhập vào Bi vô lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm Bi Mẫn duyên khắp tất cả chúng sinh thuộc 4 loài (Noãn, thai, thấp, hóa) trong 6 nẻo, đắm chìm trong biển khổ sinh tử chẳng ngộ Tự Tâm, vọng sinh phân biệt, khởi mọi thứ nghiệp phiền não. Chính vì vậy cho nên chẳng đạt sự bình đẳng của Chân Như như Hư không, khởi hàng hà sa công đức. Dùng lực gia trì tu Tam Mật của ta, nguyện cho tất cả hữu tình đẳng đồng với Hư Không Tạng Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Bi Tam Ma Địa. Chân ngôn là:

“ÁN – Ma ha ca lỗ na dã Sa phả la”

ॐ म॒ह॒ म॒ह॒ क॒रु॒ण॒य॒ा॒ स्फ॒र॒ा॒

‡ OM MAHÀ KÀRUṆAYA SPHARA

_ Tiếp, nhập vào Hỷ vô lượng Tam Ma Địa Trí. Dùng tâm thanh tĩn duyên khắp tất cả hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo, xưa nay thanh tĩn giống như hoa sen chẳng nhiễm bụi nhơ, tự tính thanh tĩn. Dùng lực công đức tu Tam Mật của ta nguyện cho tất cả Hữu tình, đẳng đồng với Quán Tự Tại Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Hỷ Tam Ma Địa. Chân ngôn là:

“ÁN – Truật đà bát la mô na sa phả la”

ॐ सु॒ख॒ प्र॒मो॒द॒ा॒ स्फ॒र॒ा॒

‡ OM ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA

_ Tiếp, nhập vào Xả vô lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm bình đẳng duyên khắp. Tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo đều là ngã, ngã sở. Là Uẩn giới và là Năng thủ, Sở thủ. Ở nơi sự bình đẳng của Pháp Tâm vốn chẳng sinh, tính tướng Không .

Dùng lực công đức tu Tam Mật của ta, nguyện cho tất cả Hữu tình , đẳng đồng với Hư Không Tạng Bồ tát. Quán như vậy xong , liền tụng Đại Xá Tam Ma Địa . Chân ngôn là:

“ÁN – Ma hô bế yết sái sa phả la”

ॐ मङ्कलस्यै नमः

✚ OM MAHÀ UPEKṢA SPHARA

Người tu chân ngôn , do tập 4 vô lượng Tâm định tụng Chân ngôn , cho nên bao nhiêu tội chướng, ách nạn về mọi loại Ma, người, trời thấy đều diệt trừ . Tích tập vô lượng Phước trí . Thân tâm : điều nhu (nhu hòa) , kham nhẫn , tự tại .

- Tiếp, kết Luân Đàn Ấn

Hai tay đều nắm Kim Cương quyền, Tiến Lực, Đàn Tuệ (2 ngón trỏ, 2 ngón út) trợ nhau móc cột. Ấn ở miệng, tụng Chân ngôn, liền thành, nhập vào tất cả Man Noa La. Tiếp, đặt ở đỉnh đầu ở chốn đã xây dựng Đạo Trường đều thành Đại Man Noa La như Bản Tôn tự dựng Luân Đàn. Chân ngôn là :

“ÁN- Phộc nhật la Tác ngật la Hồng nhược hồng noan học “

ॐ रज्जुवृक्षं ह्येवमिदं नमः

✚ OM - VAJRA CAKRA HÙM JAḤ HÙM VAḤ HOḤ

Do kết Ấn này tụng chân ngôn gia trì cho nên người tu hành giả sử có vượt Pháp, sai lầm mất 3 nghiệp, phá Tam Ma Gia giới, thì cũng hay trừ các lỗi lầm đều được viên mãn.

_ Tiếp, kết thỉnh Bản Tôn Ấn

Hai tay cài nhau bên trong nắm quyền. Ngón cái tay trái co vào lòng tay. Đem ngón cái tay phải hướng vào thân triệu mời. Chân ngôn là :

“ÁN –A lô lễ ca y tứ y tứ Sa phộc hạ”

ॐ मन्त्रं कुरु ॐ ह्रीं स्वहा

✚ OM AROLIK EHYEHI SVÀHÀ

Do Chân ngôn Ấn này gia trì cho nên Bản Tôn Bồ Tát vượt Bản Thệ cùng các Thánh Chúng đi đến Đạo Trường gia trì cho người tu hành mau mắn Bản nguyện.

_ Tiếp, kết Mã Đầu Minh Vương Ấn tịch trừ kiết giới

Chấp 2 tay lại, co ngón trỏ, ngón vô danh ở hai trong bàn tay cùng tựa lưng nhau, mở cứng 2 ngón cái, liền thành. Đem ấn xoay 3 vòng bên trái; Tâm tướng tịch trừ các loài gây chướng, Ma, Quỷ, Thần, Tỳ Na Dạ Ca lui ra chạy xa. Đem ấn xoay 3 vòng bên phải và đưa lên trên đưa xuống dưới. Liền thành Đại giới vững chắc. Chân ngôn là :

“ÁN- A mật lật đổ nạp bà phộc Hồng phán tra Sa phộc hạ”

ॐ मन्त्रं कुरु ॐ ह्रीं स्वहा

✚ OM AMRTA UDBHAVA HÙM PHAṬ SVÀHÀ

_ Tiếp, hiển Ủ Già Hương Thủy Ấn

Đế quán thân Bản tôn: tướng đẹp
 Phóng khắp vô lượng ánh sáng lớn
 Bao nhiêu khổ loại chúng sinh
 Mong soi chiếu đến đều an lạc
 Tụng bản Chân ngôn bảy biến xong
 Buông ấn trên đỉnh như rũ xuống
 TÂM ẤN là : 2 tay chắp lại giữa trán rỗng. Hợp cổ tay , 2 ngón cái đi qua đi lại.

**☐ Thánh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát
 Quảng Đại Viên Mãn Vô ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni**
 (Chân ngôn như văn)

_ Tiếp, lấy tràng hạt phụng trì đội trên đỉnh đầu gia trì 7 biến. Chân ngôn là:
“ ÁN - Vĩ lộ tả năng ma lã Sa phộc hạ ”
 ॐ वी लो त्त न म ल ॐ
 † OM VAIROCANA MÀLA SVÀHÀ

_ Tiếp, dùng Thiên Chuyển Chân ngôn gia trì 7 biến. Chân ngôn là :
“ ÁN- Phộc nhật la ngu tứ dã nhạ phá tam ma duệ Hồng ”
 ॐ वज्र गुह्य रूप समय हूँ
 † OM VAJRA GUHYA JÀPA SAMAYE HÙM

Gia trì xong liền phát nguyện là:
**“Nguyện cho sự mong cầu con với tất cả Hữu tình, về Thế gian, Xuất thế gian,
 Đại nguyện Thù Thắng mau được thành tựu”**

Hai tay cầm tràng hạt đặt ở trái tim , tụng Chân ngôn 1 biến. Cứ đếm tiếng của chữ cuối cùng thì lần một hạt. Chẳng gấp chẳng chậm chẳng cao chẳng thấp xứng hô chữ của Chân ngôn mỗi mỗi rõ ràng. Hoặc tác Kim Cương tụng: đầu lưỡi hơi lay động ngậm môi răng lại. Là các sự tán loạn, nhất tâm chuyên chú vào Bản Tôn đừng duyên theo tướng khác. Hoặc 1000, hoặc 100 thường xác định biến số. Sau khi niệm tụng xong, dâng tràng hạt đỉnh lễ chí thành phát nguyện. Đặt tràng hạt vào chỗ cũ (bản xứ) lại kết Bản Tôn Tâm Mật Ấn niệm tụng. Xả ấn như trước.

Ca ngợi, cúng dường thật ân cần
 Dâng hiến Ứ Già xứng Bản nguyện
 Lại dùng Mã Đầu Minh Vương Ấn
 Tâm chuyển Chân ngôn thành Giải giới
 Như trước thỉnh Tôn giáng nhập ấn
 Ngón cái bật ra (ngoài) thành Phụng tống.

Chân ngôn là:
“ ÁN A lổ lực ca nga lạc nga lạc Sa phộc hạ ”
 ॐ अ ल ल क ा न ग ल ग ल स प ह ॐ

‡ OM AROLIK GACCHA GACCHA SVÀHÀ.

Hành giả phụng tống Thánh Chúng xong
Lại kết Định Ấn khởi Từ bi
Gia hộ gia trì mặc Giáp trụ
Lễ xong, lui thoái lại kinh hành
Y Pháp như vậy mà tu hành
Mau gom phước trí được thần thông
Đời này được vào Hoan Hỷ địa
Mười sáu kiếp sau thành Chính Giác.

24/ 01/1996